
TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nạn thứ nhất của Nạn kinh (sách Châm cứu đại thành trích)
- Vệ khí hành luận, sách Nội kinh (CCDT trích)
- Nạn thứ 23 của Nạn kinh (CCDT trích)
- Thập nhị kinh nạp địa chi ca (CCDT trích)
- Bảng tương ứng giữa giờ địa chi và giờ thông dụng với tạng phủ có hoạt động kinh khí
- Đồ hình bóng ngả góc chiếu sáng của mặt trời theo giờ địa chi
- Bảng tương ứng giữa giờ địa chi và tên 12 loài vật
- Thập nhị kinh bệnh, tinh, vinh, du, kinh, hợp, bổ hu tả thực (CCDT)
- Tử thị tý ngộ lưu trú trực nhật tiếp thời định huyết ca (CCDT)
- Túc bất quá tất, thủ bất quá trừu ca (CCDT)
- Lưu trú khai bế lưu trú đồ (CCDT)
- Bảng tra tên can của giờ theo địa chi tương ứng trong ngày can
- Tinh, vinh, du, nguyên, kinh, hợp, hoành đồ (CCDT)
- Bảng ngày, giờ huyết mở theo phép Tý ngộ lưu trú

- Bát pháp trực nhật can chi ca, Bát pháp lâm thời can chi ca
- Bảng ngũ hành sinh, vượng, tù, tuyệt, trên 12 cung địa chi (trong sách Tử bình thuyết minh)
- Bảng so sánh từ giáp tý đến quý tị đồng dạng ngũ hành 60 năm hoa giáp và cục
- Cách tính và bảng kết quả tính trị số Cục
- Bảng ngày, giờ thủy triều lên xuống (theo Ngọc lý thông thư)
- Giờ Dạ đề và mô hình tương tác vũ trụ
- Giờ quan sát và mô hình tương tác vũ trụ
- Giờ Diêm vương và mô hình tương tác vũ trụ
- Giờ Kim xà thiết tòa và bài ca về giờ Kim xà thiết tòa
- Giờ sinh và đặc điểm hình dáng, Giờ sinh và bột da
- Trực thời nhân thân (CCĐT)
- Giờ Hoàng đạo, Giờ Thụ tử
- Độn Lục nhâm thời khoá (sách Vạn sự bất cầu nhân)
- Độn Khởi lệ chương quyết (lịch sách Ngũ kịnh đường)
- Những nhịp thời sinh học trong giờ địa chi
- Trực nhật nhân thân cảm kị ca (CCĐT)
- Phép xem giờ để đánh hoá công (Bình thụ yếu lược)
- Bảng ghi ngày giống tổ theo âm lịch
- Phương vị, cung độ và thời gian xuất hiện của 28 tú (Khải đồng thuyết ước)
- Nhị thập bát tú theo mùa, ứng với thiên khí (Ngọc hạp)
- Bảng ghi ngày và tú tương ứng trong tháng 01-1973 dương lịch (Lịch sách Tam tông miếu)

-
- Nhị thập bát tú trực nhật cát hung ca (Ngọc Hạp)
 - Bảng ghi ngày 01 đầu các năm dương lịch tương ứng với các tú trong 28 tú (từ năm 1975 đến 2002)
 - Việt dịch chánh tông của Nguyễn Đình My, Sài Gòn 1971
 - Nạn thứ 56 của Nạn kinh (CCĐT trích)
 - Đồ hình Hà đồ điểm, đồ hình Hà đồ số (Dịch Lý Y Lý)
 - Bảng phân tích nội dung quy luật biến đổi âm dương là quy tắc lập thành của đồ hình Hà đồ
 - Bảng tên can chi ngày 01 đầu các năm dương lịch từ năm 1921 đến năm 2000
 - Thập can nhân thần (CCĐT)
 - Bảng Lục thần (Tứ bình thuyết minh)
 - Cách xem giờ tốt xấu theo ngày (trong Vận khí bí điển)
 - Bảng tra ngày và sao tốt xấu trong kinh Kim phù (Ngọc hạp)
 - Những nhịp sinh học trong đơn vị ngày can chi
 - Triều đại, thời đại và định kiến (Lịch và lịch Việt Nam)
 - Tên cổ của các tháng trong năm (Lịch và lịch Việt Nam)
 - Hình vẽ bầu trời hoàng hôn các thời đại (Lịch và lịch Việt Nam)
 - Tên tiết khí và tính chất đặc điểm của khí hậu (Lịch và lịch Việt Nam)
 - Tiết khí và trung khí trong năm
 - Tính ngày tiết và tháng nhuận (Báo khoa học và đời sống)
 - Thú tự tháng thiếu, đủ trong năm (Lịch và lịch Việt Nam)
 - Đồ hình tương ứng giữa giờ trong ngày và tháng trong năm

- Bảng tương ứng giữa tháng địa chi và tình trạng sinh học của 12 loài vật
- Tháng tuổi thai và sự phát triển của thai nhi (sách Khai đồng thuyết ước)
- Xem về gió độc (theo tháng) (ở sách Vận khí bí điển)
- Bảng tương ứng giữa tháng dương lịch và 28 tú từ năm 1973 đến năm 2001
- Bảng tên tháng can chi, tháng dương lịch theo năm can
- Xem mây gió sắc khí (theo tiết khí), (Vận khí bí điển)
- Thái âm ca (CCĐT)
- Bảng so sánh sự tương ứng giữa tiết khí với ngày, tháng dương lịch ở hai năm 1975 và 1989. Số thứ tự của 10 thiên can
- Số thứ tự của 12 địa chi
- Số thứ tự can chi trong hoa giáp
- Bảng ngũ hành tương ứng (trong sách những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam)
- Tăng bổ tập Vận kim nhất thống thuật - Khí hóa âm dương (Sách Hồng nghĩa giác tư y thư)
- Bản đồ địa dư khu vực phương Đông (sách Địa lý lớp 7)
- Bảng sơ đồ hoá phương hướng và tỷ lệ khí
- Bảng tương ứng giữa mùa, phương hướng, khí, tỷ lệ khí, khí hoá và hành
- Bảng tương ứng ngũ hành với các quy luật khác
- Hình vẽ ngũ hành tương sinh, ngũ hành tương khắc
- Bảng quan hệ hình, hại, tuyệt, phá, xung, kỵ, hợp

- Bảng ngũ hành nạp âm của 60 hoa giáp
- Những nhịp sinh học dùng đơn vị năm
- Cách tính khách khí làm chủ về từng năm (Trung y khái luận)
- Quy luật niên chi với tư thiên tại tuyền (TYKL)
- Quy luật di chuyển cực bắc địa từ (10 vạn câu hỏi)
- Hình vẽ giản lược đường di chuyển địa cực từ năm 1952 đến 1959 (10 vạn câu hỏi)
- Sơ đồ về sự vận động của Mặt trời trên quỹ đạo Lục khí
- Đồ hình sự vận chuyển của Lục khí (TYKL)
- Bảng tương ứng giữa các bước khí và tiết khí
- Bảng tính quan hệ biến hoá giữa chủ khí và khách khí
- Hình vẽ vòng âm dương của kinh khí trên chi thể
- Hình vẽ vòng âm dương ở Lục khí 6 năm
- Bảng ghi tình hình âm dương của kinh khí theo giờ âm dương đi ở phần âm dương của thân thể
- Phương pháp tính đại vận
- Nói về ảnh hưởng của Ngũ vận gây ra cho đời sống con người (TYKL)
- Bảng so sánh giữa vận cơ bản gọi là đại vận và vận thái quá hay bất cập do nhịp âm dương của niên can gây ra
- Sơ đồ vận động vũ trụ theo quan hệ giữa Mặt trời với Lục khí, Ngũ vận, và nhịp âm dương
- Bảng kê các bước khách vận trong 10 năm can
- Bảng ghi tương ứng giữa Lục khí, Ngũ vận và năm can chi
- Đồ hình tổng hợp vận, khí và tình hình vận, khí gặp nhau

(theo sách Trung y khái luận)

- Đồ hình chu kỳ ngũ vận và 10 thiên can kiêm biến đổi âm dương nhỏ trong biến đổi âm dương lớn
- Bảng so sánh 10 thiên can ứng với tạng phủ và 10 năm thiên can ngũ vận
- Bảng cách an sao Tuần không theo các tuổi can chi
- Bảng cách an sao Triệt lộ theo các năm can
- Đặt tên theo hành khuyết (trong truyện "Cổ hương" của Lỗ Tấn)
- Quy luật tương ứng giữa ngũ hành với thiên nhiên, vạn vật, con người (các loại thể chất, khí quan, tính cách, tâm lý v.v...) (CCDT)
- Bảng quy nạp quan hệ tương ứng giữa 10 thiên can với các diễn biến sinh lý, bệnh lý trong cơ thể con người
- Cách tính khí chất bẩm sinh theo hành của tám chữ can chi (sách Tử bình thuyết minh)
- Cách tính khí chất bẩm sinh theo hành khuyết
- Đồ hình về âm dương, tứ tượng, bát quái
- Ký hiệu của 8 cung quái (theo Kinh Dịch)
- Đồ hình Tiên thiên bát quái (theo Kinh Dịch)
- Đồ hình Hậu thiên bát quái (theo Kinh Dịch)
- Đồ hình Lạc thư điểm, Đồ hình lạc thư số (theo Dịch lý, Y lý của Huỳnh Minh Đức)
- Vị trí các số dương trong đồ hình Lạc thư
- Vị trí các số âm bước đầu và vị trí các số âm đã ổn định

trong đồ hình Lạc thư

- Đồ hình tỷ lệ khí và tổng tỷ lệ khí trong 9 cung
- Thứ tự 9 cung và tên quái tương ứng
- Bảng thứ tự của tên năm can chi trong 60 hoa giáp
- Bảng Cửu cung Cửu thần cấm kỵ (CCDT)
- Bảng Nhân thần cấm kỵ (CCDT)
- Sơ đồ cách tính 1 và cách tính 2 về thứ tự tên Cửu cung
- Bảng ghi bản mệnh Cửu cung của các tuổi can chi ở trong Thượng nguyên, Trung nguyên, Hạ nguyên
- Bảng Ngũ hành tương ứng với bát quái
- Thái Ất ca
- Cửu cung Cửu thần cấm kỵ ca
- Cửu cung Nhân thần cấm kỵ ca
- Linh quy thủ pháp phi đằng châm đồ (CCDT)
- Cửu cung ca, Bát pháp ca, Bát pháp giao hội bát mạch (CCDT)
- Bát pháp trực nhật can chi ca (CCDT)
- Bát pháp lâm thời can chi ca (CCDT)
- Nguyên lý cấu thành công thức tính Linh quy phi đằng pháp đã dựa trên quan niệm "đồng dạng giữa giờ trong ngày như lục khí trong ngũ vận"
- Suy định lục thập giáp tỷ nhật, thời, huyết khai đồ liệt (CCDT)
- Bảng so sánh 8 quái qua các lần biến
- Bảng tên sao, hành, cát hung, phát bại. (Bát trạch minh cảnh)

- Bảng phương hướng theo 8 cung quái hậu thiên tinh bằng độ
- Bảng so sánh ngày can chi, thứ tự cứu cung, hệ quả biến, tên sao trong kinh Kim phù, và tốt xấu
- Hình vẽ so sánh bát biến với đồ hình tiên thiên bát quái
- Hình vẽ so sánh bát biến trên đồ hình tiên thiên bát quái với hướng lực từ
- Tương ứng giữa bát quái hậu thiên và các thành phần trong gia đình
- Đồ hình thứ 6 ở phần Thập nhị thủy khẩu cát hung đoán pháp (trong sách Địa lý ngũ quyết, quyển thứ 7)
- Đoạn văn trong thiên "Thượng cổ thiên chân luận" trong sách Hoàng đế Nội kinh qua bản dịch của ông Huỳnh Minh Đức
- Mô hình vũ trụ theo thuyết địa tâm của A-ri-stốt và Pto-lê-mê
- Mô hình bầu trời theo lý thuyết nhật tâm của Cō-péc-ních
- Thiên cù trùng đồ (sách Khải đồng thuyết ước), Ngũ tinh phương vị (sách Khải đồng thuyết ước)
- Những số liệu về hệ mặt trời (Bác vật tân biên)
- Nhung tinh số
- Lời vua Nghiêu (Lịch và lịch Việt Nam)
- Hình vẽ nhiều cấp hệ thiên thể vận động đồng thời
- Hình vẽ hai nửa âm dương của các thiên thể và hai nửa âm dương của các quý đạo
- Hình vẽ điểm cực bắc các quý đạo

-
- Hình vẽ hai hiện tượng tương tác đặc biệt giữa ba thiên thể vận động
 - Hình vẽ đường triệt tiêu lực từ trường quanh mặt trời
 - Đồ hình mặt phẳng hình chiếu đường vận động của hệ thống thiên thể trong thiên cơ
 - Đồ hình mặt cắt đứng đường vận động của hệ thống thiên thể trong Thiên cơ

NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HÓA THÔNG TIN
43, phố Lò Đúc
Hà Nội, Việt Nam

LÊ VĂN SỬU
NGUYỄN LÝ
THỜI SINH HỌC CỔ
PHƯƠNG ĐÔNG

Chịu trách nhiệm xuất bản:

QUANG HUY

Biên tập:

BÍCH HẰNG

Trình bày:

DIỄM QUỲNH

Bìa:

NG. THÚY

Sửa bản in:

NGUYỄN THỊ NGÀ

Vẽ hình:

HƯƠNG HƯƠNG

In 2000 cuốn

Khổ 14,5 x 20,5 cm

Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 617-CXB/02 XBVHTT

In tại: Xí nghiệp in Công Đoàn, 191 Tây Sơn - ĐĐ - HN.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 4 năm 1996

Nền văn hóa học thuật Phương Đông kỳ ảo, mệnh mang. Xưa nay và mai sau bao trí tuệ phải say mê và bị cuốn hút đến với kho tàng kỳ vĩ ấy.

NGUYÊN LÝ THỜI SINH HỌC CỔ PHƯƠNG ĐÔNG, một thành quả của sự tâm đắc, sẽ là hữu ích ít nhiều với những ai quan tâm tìm hiểu phương đông.

NGUYÊN LÝ THỜI SINH HỌC CỔ PHƯƠNG ĐÔNG, là nguyên lý các quy luật thời gian gây ảnh hưởng đến các biến đổi sinh học ở con người và vạn vật. Quy luật thời gian là vấn đề then chốt, xuyên suốt mọi lĩnh vực trong nền văn minh cổ Phương Đông. Đó là quy luật của các chu kỳ thời gian: **năm, tháng, ngày, giờ...** trong sự chi phối của: **Ngũ hành, thiên can, địa chi, cửu cung, bát quái, lục khí, ngũ vận...**

Cuốn "NGUYÊN LÝ THỜI SINH HỌC CỔ PHƯƠNG ĐÔNG" được biên soạn công phu từ nguồn tư liệu cổ đồ sộ. Để xóa đi lớp bụi dày thân bị trả lại ánh sáng trí tuệ cho học thuật cổ phương đông, tác giả đã: *"Tôi luôn tâm niệm một điều rằng, người xưa không một chút phù phiếm trong công việc, bao giờ cũng nhằm vào mục đích có ích cho con người."*

Và tác giả gửi gắm hy vọng: *"Tôi hy vọng trong một tương lai không xa, câu nói "Thiên cơ bất khả lộ" sẽ được đổi lại..."*

Vậy, trân trọng mời bạn đọc cùng tham khảo.

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN.